

# Nâng cao chất lượng giảng dạy Quốc phòng An ninh ở Trường Đại học Kiên Giang

Nguyễn Tiên Dũng\*

\*Khoa Chính trị - Quốc phòng, Trường Đại học Kiên Giang

Received: 02/11/2022; Accepted: 10/12/2022; Published: 18/12/2022

**Abstract:** Improving the quality of teaching of defense-security subjects is a common task of the Party, State and the whole society and must be closely and consistently directed and organized from the central to local levels. Kien Giang University is a training base for human resources at undergraduate and graduate levels, with professional knowledge and ethics to meet social needs, quickly adapting to the requirements of science and technology development. Improving the quality of National Defense-Security teaching and innovating teaching methods are always the requirements and tasks of Kien Giang University.

**Keywords:** Kien Giang University, improve, teaching, defense-security

## 1. Đặt vấn đề

Trong giai đoạn hiện nay, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, tiềm ẩn những yếu tố khó lường... Để xây dựng và bảo vệ vững chắc nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, chúng ta cần xây dựng một thể trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân trong đó học sinh, sinh viên trên cả nước. Đây là một lực lượng đông đảo, có đủ sức khỏe, có trình độ học vấn, có tiềm năng sáng tạo, có khả năng tiếp cận và làm chủ khoa học kỹ thuật hiện đại và là chủ nhân tương lai của đất nước. Do đó, nâng cao chất lượng giảng dạy các môn quốc phòng – an ninh (QPAN) là nhiệm vụ chung của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội, đồng thời phải được chỉ đạo, tổ chức thực hiện chặt chẽ, thống nhất từ Trung ương đến địa phương.

Trường Đại học Kiên Giang là cơ sở đào tạo nguồn nhân lực trình độ đại học và sau đại học, có tri thức, đạo đức nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu xã hội, thích ứng nhanh yêu cầu phát triển khoa học công nghệ. Nguồn lao động do nhà trường đào tạo góp phần quan trọng làm tăng cơ hội việc làm, nâng cao chất lượng cuộc sống của cộng đồng, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho tỉnh Kiên Giang, vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước. Chất lượng giáo dục là yếu tố được quan tâm hàng đầu, thường xuyên của nhà trường. Vì vậy, nâng cao chất lượng giảng dạy quốc QPAN, đổi mới phương pháp dạy học luôn là yêu cầu và nhiệm vụ của nhà trường. Nhiệm vụ đó khi thực hiện tốt sẽ mang lại sức sống mới và hoàn thành sứ mệnh giáo dục, đào tạo của trường.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Thực trạng giảng dạy QPAN tại Trường Đại học Kiên Giang

\* *Ưu điểm:* Đội ngũ GV có trình độ, có sức khỏe, được đào tạo bài bản, có tinh thần trách nhiệm với

công việc. GV luôn luôn tìm tòi sáng tạo và đổi mới phương pháp giảng dạy, áp dụng công nghệ thông tin và các phương pháp dạy học tích cực vào giảng dạy. Về cơ bản, GV cũng đã gắn lý luận với thực tiễn làm phong phú bài giảng và tạo sự hấp dẫn với người học; Cơ sở vật chất như thao trường, sân tập, trang thiết bị, đồ dùng phục vụ việc dạy và học quốc phòng an ninh đã được Nhà trường đáp ứng tương đối đầy đủ.

\* *Hạn chế:* Số lượng GV còn ít (5 GV) và số GV có thâm niên, kinh nghiệm giảng dạy chưa nhiều. Một số GV hoàn thành nhiệm vụ công việc nhưng cũng chưa thực sự tâm huyết với nghề. Công tác nghiên cứu khoa học của GV còn hạn chế. Đặc biệt, việc nghiên cứu khoa học ở một số GV chưa thực sự xuất phát từ mong muốn đào sâu chuyên môn nghiệp vụ mà để hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học theo quy định của nhà trường. Nhiều SV chưa ý thức được tầm quan trọng của môn học nên có thái độ thờ ơ, thiếu tích cực, chưa thực sự học tập mà học qua loa, học cho có để trả môn. Các môn lý thuyết, sĩ số lớp quá đông, cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường chưa thực đáp ứng được cho việc dạy và học.

### 2.2. Giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy QPAN tại Trường Đại học Kiên Giang

#### 2.2.1. GV phải tâm huyết với nghề và có kiến thức xã hội phong phú, sâu rộng

Tâm huyết với nghề là điều kiện để GV hăng say làm việc, được giảng dạy là niềm vui lớn của GV, từ đó GV tích cực tìm tòi, sáng tạo, đầu tư công sức để cống hiến cho công việc, cho nhà trường. Muốn áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực, bài giảng có nội dung mở rộng, phong phú, hấp dẫn thì GV phải nắm vững kiến thức chuyên ngành, tự mình tích lũy kiến thức liên ngành. Mỗi GV phải liên tục bổ sung kiến thức, cập nhật tin tức chính trị, kinh tế, xã hội, không

ngừng nâng cao trình độ và chuyên môn, nghiệp vụ vì giữa kiến thức chuyên ngành và liên ngành có mối quan hệ khăng khít, bổ sung cho nhau. GV thực sự yêu nghề luôn đầu tư thời gian, công sức cho bài giảng và chuyên môn nghiệp vụ, chịu khó học tập cầu tiến bộ, tâm huyết với bài giảng. Trước mỗi tiết dạy hoặc đối với mỗi ngành khác nhau GV sẽ luôn trăn trở nên sử dụng những phương pháp nào cho bài giảng và sau đó tự rút kinh nghiệm, nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giờ dạy của mình.

Đối với môn thực hành, đòi hỏi GV phải thuần thục các kĩ năng, có sức khỏe. Vì thế GV phải thường xuyên tập luyện thể lực, trau dồi kĩ năng thực hành, cập nhật kiến thức để có thể hoàn thành hướng dẫn thực hành cho SV một cách tốt nhất.

#### 2.2.2. GV phải có tính Đảng cao

Tính Đảng là một nguyên tắc trong hoạt động nghiên cứu, giảng dạy các môn QPAN đòi hỏi GV phải tuân theo, vì nó là vũ khí để đấu tranh tư tưởng và đấu tranh chính trị, bảo vệ an ninh quốc gia. Một yếu tố rất cần, nhất là đối với các GV dạy các môn QPAN là có lý tưởng và niềm tin vững chắc vào sự lãnh đạo của Đảng, vào tương lai tiền đồ của đất nước, vào sự thành công tất yếu của sự nghiệp đổi mới. Tính Đảng cao giúp đội ngũ GV trung thực với những nội dung mà mình giảng dạy. Các môn QPAN mang tính đặc thù, đổi mới phương pháp giảng dạy song phải luôn luôn bảo đảm tính Đảng. Nói đến đường lối QPAN là nói đến tư tưởng, lập trường, quan điểm, nói đến sự lãnh đạo của Đảng. GV phải là người nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, có bản lĩnh chính trị vững vàng. GV thực sự là những người “truyền lửa” cho người học, giúp người học có niềm tin vào lý tưởng cộng sản, tin vào những giá trị tốt đẹp. Đội ngũ GV là lực lượng tiên phong, đấu tranh mạnh mẽ, không khoan nhượng trước những tư tưởng sai lầm, lệch lạc trong SV, giúp SV nâng cao lòng yêu nước, nhiệt huyết cách mạng, tinh thần và trách nhiệm công dân trong giữ gìn độc lập, an ninh quốc gia cho SV.

#### 2.2.3. GV cần có nghiệp vụ giảng dạy, có kỹ năng sư phạm tốt và là người thầy tâm lý

Nội dung của các môn QPAN đặc biệt là môn Đường lối QPAN của Đảng Cộng sản Việt Nam. Vì vậy, GV nếu có phương pháp sư phạm tốt sẽ truyền tải nội dung bài giảng mang đậm tính hàn lâm một cách dễ hiểu, gần gũi hơn, khiến người học dễ tiếp thu hơn. Điều đó không chỉ giúp truyền tải được nội dung bài học mà còn khiến người học không còn áp lực, nặng nề với những từ ngữ lý luận của môn học.

#### 2.2.4. GV phải gắn lý luận với thực tiễn, nội dung bài

#### giảng cần liên hệ với đời sống, xã hội

GV cần tối đa hóa việc giảng dạy liên hệ với thực tiễn của thời đại, đất nước và của địa phương. Tuy không phải nội dung bài học nào cũng liên hệ với thực tiễn nhưng chỉ cần GV nắm vững kiến thức thì sẽ lựa chọn được những nội dung lý thuyết phù hợp, gắn với thực tiễn để người học dễ tiếp thu, bài giảng hấp dẫn, thu hút người học.

Ví dụ, nội dung về an ninh phi truyền thống, GV gắn các nội dung lý thuyết với những sự kiện an ninh trên không gian mạng ở Việt Nam gần đây sẽ khiến cho bài giảng hấp dẫn, thu hút.

#### 2.2.5. GV chủ động đổi mới và kết hợp nhiều phương pháp giảng dạy

Đổi mới phương pháp giảng dạy là nhiệm vụ quan trọng trong giáo dục, nhiệm vụ đó là sự tích cực, chủ động của GV chứ không phải chờ lãnh đạo chỉ đạo. Không có một phương pháp giảng dạy nào tối ưu cho mọi người và mọi môn học. Vì thế, GV phải chủ động đổi mới và kết hợp nhiều phương pháp dạy học để nâng cao chất lượng, hiệu quả của mỗi bài giảng. Dạy học không chỉ là khoa học - phải bảo đảm nội dung, chương trình, mục tiêu đào tạo... mà còn là nghệ thuật - tùy từng đối tượng, tùy bài học, tùy môn học mà có phương pháp giảng dạy khác nhau, tìm những ví dụ, vận dụng khác nhau.

#### 2.2.6. GV biết sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật trong nghiên cứu và giảng dạy đặc biệt là các học phần lý thuyết

Các phương tiện bao gồm: Máy tính, radio, máy ghi âm, video, máy chiếu... nhằm bổ sung và làm phong phú, sinh động thêm cho những nội dung của bài giảng; thay đổi cách dạy và phương pháp dạy, tạo sự hứng thú, kích thích tìm tòi, đi sâu nghiên cứu của người học, giúp người học phát huy được tính chủ động, sáng tạo. GV sử dụng các phương tiện kỹ thuật, SV sẽ tiếp cận được với khoa học kỹ thuật, được học lý luận với thực tiễn, gắn học với hành.

Công nghệ thông tin giúp cho GV soạn bài giảng Power Point, giới thiệu giáo trình, tài liệu tham khảo, hình ảnh hay những thước phim minh họa.

Ví dụ, khi dạy nội dung Lịch sử tư tưởng quân sự Việt Nam, GV cần đưa hình ảnh, phim tư liệu của lịch sử đấu tranh chống giặc ngoại xâm vào trong bài giảng. Đó là cách tiếp cận thông tin bài giảng rất tốt, khiến người học không chỉ tiếp thu được nội dung bài giảng mà còn khiến người học ấn tượng, nhớ lâu, yêu thích môn học hơn. Trạng thái tâm lý người học sẽ thay đổi từ “ngồi học thành ngồi thưởng thức”. Tuy nhiên, GV cũng không nên lạm dụng vì tính trong giảng dạy, xem nó như là cái mốt và coi đó là toàn bộ

sự đổi mới phương pháp giảng dạy. Đặc biệt nội dung các bộ phim, hình ảnh tư liệu cần được tuyển chọn cho phù hợp về nội dung và thời lượng. Ngoài ra, GV cần có sự chuẩn bị chu đáo các thiết bị hỗ trợ trước mỗi tiết giảng, tránh bị động, mất thời gian mỗi khi lên lớp.

*2.2.7. GV phải chủ động và tăng cường nghiên cứu khoa học, chuyên môn*

Giảng dạy và nghiên cứu khoa học là nhiệm vụ cơ bản của GV đại học. Đây không chỉ là tiêu chí quan trọng để đánh giá một cá nhân, hay rộng hơn một tập thể cán bộ giảng dạy, mà còn phản ánh chất lượng, uy tín, danh dự, tầm cỡ của nhà trường. GV cần tích cực nghiên cứu khoa học để tăng cường tư duy lý luận cho bản thân. Nghiên cứu khoa học là động lực thúc đẩy say mê nghề nghiệp, giúp cho GV làm chủ được tri thức trên cơ sở độc lập suy nghĩ, sáng tạo, biết vận dụng tri thức vào bài giảng cũng như thực tiễn cuộc sống. Mỗi bài viết, mỗi vấn đề nghiên cứu đòi hỏi GV phải xây dựng đề cương, nghiên cứu các tài liệu liên quan, có quá trình tích lũy về lượng để biến đổi về chất nhằm ứng dụng có hiệu quả vào công tác dạy học của mình. Thực hiện tốt công tác nghiên cứu khoa học, GV sẽ thực sự chủ động trước mọi vấn đề đặt ra và kết hợp tốt, sử dụng nhuần nhuyễn các phương pháp trong mỗi giờ giảng để nâng cao kết quả dạy học.

*2.2.8. GV khi giảng dạy phải sát đối tượng*

Một trong những chức năng cơ bản của các môn QPAN là hình thành cho SV tính kỉ luật, làm việc nguyên tắc, kỉ cương, giúp SV tu dưỡng và hoàn thiện kĩ năng sống, tin tưởng vào đường lối QPAN của Đảng và Nhà nước. Trường Đại học Kiên Giang đào tạo nhiều chuyên ngành khác nhau, do đó, phương pháp giảng dạy các môn QPAN tốt nhất là phải giảng đúng nội dung chương trình đào tạo và bám sát đối tượng. Nghĩa là trong giảng dạy, lượng kiến thức phải phù hợp với trình độ và quy luật nhận thức.

Ví dụ, khi dạy nội dung Xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển đảo, biên giới quốc gia trong tình hình mới, GV nên mở rộng kiến thức ngoài nội dung bài giảng hoặc gắn nội dung bài giảng với biển đảo, biên giới của tỉnh Kiên Giang hoặc khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

*2.2.9. Một trong những vấn đề góp phần quan trọng, ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy các môn QPAN là cơ sở vật chất, các phương tiện hỗ trợ cho quá trình dạy và học*

Hiện nay, những điều kiện nêu trên của nhà trường mới chỉ dừng lại ở mức độ đáp ứng được một phần yêu cầu với môn học. Để có sự đồng bộ thống nhất, nhà trường nên trang bị thêm phòng truyền thống hay phòng học chức năng (chuyên dụng), trưng bày những hình ảnh tư liệu, mô hình có tính mô phạm tiếp nối

những tư liệu mà SV đã được trang bị ở trung học. Ngoài ra, hệ thống sân tập, trang phục, trang bị đầy đủ các loại vũ khí, lựu đạn mô hình để phục vụ giảng dạy đối với các học phần thực hành. Đồng thời, trang bị thêm những phương tiện cần thiết nhất, bổ sung các loại giáo trình, sách báo, tài liệu tham khảo trong hệ thống thư viện là vô cùng cần thiết; đặc biệt là các loại tài liệu tham khảo phải được cập nhật thường xuyên, đảm bảo việc khai thác thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng. Quy định về sĩ số lớp trong các học phần lý thuyết cũng cần điều chỉnh để đảm bảo chất lượng dạy học vì hiện nay sĩ số lớp của các học phần này lên tới 100 SV. Lớp quá đông sẽ gây khó khăn trong quản lý lớp, tương tác giữa người dạy và người học. Nhà trường cần thường xuyên cho đội ngũ GV tham quan thực tế, học tập kinh nghiệm ở các trung tâm giáo dục QPAN và các buổi tập huấn của GV.

*2.2.10. SV là chủ thể của quá trình nhận thức, trực tiếp lĩnh hội, chuyển hoá tri thức chính trị, quân sự, quốc phòng thành nhận thức, tình cảm, niềm tin, ý chí quyết tâm thực hiện nhiệm vụ. SV cần hiểu rõ vị trí, vai trò của các môn học QPAN trong sự nghiệp cách mạng mới.*

### 3. Kết luận

Nâng cao chất lượng giảng dạy là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt của Đại học Kiên Giang nói chung và các môn QPAN nói riêng. Để chất lượng giảng dạy các môn QPAN ngày càng tốt hơn cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, không chỉ tác động vào ý thức trách nhiệm của người học với tư cách là chủ thể quan trọng nhất, mà còn phải nâng cao chất lượng đội ngũ GV đủ số lượng, bảo đảm chất lượng. GV cần tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng, hiệu quả môn học tương xứng với vị trí, yêu cầu giảng dạy của môn học. Đồng thời, cũng cần sự quan tâm, chỉ đạo của nhà trường trong việc chú trọng đầu tư trang thiết bị dạy học, bồi dưỡng GV.

### Tài liệu tham khảo

- Quốc hội (2013), *Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh*, NXB Hồng Đức, Hà Nội
- Ban Chấp hành Trung ương (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
- Nguyễn Minh Hiền (2008), *Giáo dục quốc phòng - an ninh cho học sinh, SV- Một nội dung quan trọng của giáo dục, đào tạo trong thời kì mới.* Tạp chí Quốc phòng toàn dân, số 175 (3), tr 21-26.